

**CHỈ QUÁN NGHĨA LỆ****QUYỂN 2****1. GIẢI HÀNH TƯƠNG TƯ LỆ:**

Như trong phân biệt chung, dùng mười nghĩa phân biệt mười phương, ở trong đó lại y cứ Tự hành hóa tha thì tám thứ trước là tự hành. Trong đó bỏ quả nói về nhân, thì quả báo là quả không phải chánh ý nay. Bảy thứ trước là nhân chánh nói tướng tu. Trong bảy nhân thì năm thứ trước sinh giải, hai thứ sau là hành. Trong văn phân biệt tuy dùng khởi giáo làm dụ. Nhưng tự khởi giáo hóa tha, nghĩa phải ở giải. Vượt thứ bậc lấy văn thì gồm hóa tha. Cho nên tự hành là giải chỉ ở năm chương trước. Đại ý tuy có hành và quả báo, các văn chỉ là nêu hành và quả báo, giúp cho biết gốc ngọn, không phải nói là tướng tu hành. Vì sao? Vì tu hành phải đủ hai mươi lăm pháp để làm phương tiện. Mười thừa mười cảnh để làm chánh tu. Vì sao? Vì nếu không có mười cảnh mười thừa thì không có thể, nếu không có mười pháp thì gọi là xe lừa bị hư. Cho nên biết phải có năm chương để sinh Diệu giải. Ở trong sinh giải thì đại ý lược giải đầu cuối, tự tha nhân quả thì văn lược mà ý rộng. Kế bốn chuyên tại danh, thể thì văn lý đều rộng. Cho nên dùng rộng giải mà dắt dẫn hành, mới khiến hai mươi lăm pháp tùy giáo mà xét phân. Hội khai bỏ thô mới được gọi là đầu của Diệu hành. Cho nên năm chương chẳng thể bỏ một. Nếu dùng giải này mà tu mười pháp thì chỉ giải thích mười pháp gọi là tông thứ lớp ở lý tự đủ. Mà trong văn nay tướng cũng rộng. Là người thuần căn vẫn sợ chẳng hiểu quán pháp thứ lớp, cho nên dẫn giải trước vào quán nói rõ, lại sợ văn quá rườm rà, đối với Âm nhập giải thích đủ mười pháp, chín cảnh so sánh mà biết. Cho nên các văn đều bàng chánh. Lại như mười cảnh chỉ một niệm tâm hành địa, mỗi pháp hiển bày cảnh tướng, chủng hành khác nhau, mỗi pháp khởi ở vũ hành mười thừa quán pháp, mỗi pháp chuyển thành mầm mống cảnh hành không thể nghĩ bàn, mỗi pháp phát căn tâm hành, mỗi pháp an khi tâm hành, mỗi mỗi phá biến cho đến chánh trợ ái hành. Nếu không có sáu việc, đạo thọ bất đoan, thú lớp tuy thế. Nếu từ người nói thượng

căn, tức ở cảnh chủng mà sinh quả. Cho nên văn nói: Thẳng nghe mà nói bệnh dứt, hết bệnh là Trung Hạ căn lại phải hậu pháp, cho nên văn nói: Chí Trưởng là chỗ hòa hợp các thuốc. Lại ở mười thừa mỗi thừa lại phải hiểu rõ ý văn. Mỗi thừa đều y theo tịch chiếu chỉ quán không thể nghĩ bàn, là tùy của văn, mỗi thừa sinh nhau khởi thứ lớp là xương của văn, mỗi thừa dẫn sự trở thành hành tướng là thịt của văn, rộng phá hỏi đáp xưa mà thích nghi, là da của văn. Lại bốn văn như thích danh v.v... là gồm nghĩa da, gồm ở ý thịt tức là xương. Ý sau chỗ đến tức là tùy. Nếu không có bốn sự, pháp thân chẳng thành. Thế nên người đọc, người làm phải biết chậm gấp. Không được nhầm chỉ lời lệch ý lạ khiến làm chẳng trọn. Người tu hành sau đâu có qua tập giải mà khởi phương tiện. Làm nhân được quả, quả đủ thì dạy người khác. Cơ khác ta ứng, cảm ứng riêng dứt, tụ tha đồng quy, diệt lý chân tánh. Nay tuy một bộ ý chỉ như thế, cho nên mười chương này đều nhiếp hết.

## 2. DỤ NGHĨ HIỂN CHÁNH LỆ:

Chỗ học tông này đồng học một thầy. Văn lý nối nhau, không bao giờ giải thích khác. Bỗng gặp người lạ, nhân hỏi đáp khác, sự chẳng được mà trưng bày dụ.

Hỏi đốn giáo có mấy thứ? Đáp: Có tiệm đốn và đốn đốn. Dụ rằng làm giảng quán suốt, trước phải xem bản văn. Bản văn đặt tên chẳng thể lấy khác. Câu hiểu khác mà giải thích nhưng vẫn phải thể đồng. Tên gọi đốn đốn kinh luận chẳng nêu, một nhà soạn thuật các bộ đều không. Nếu danh thể đều không thì tu hành nhờ vào đâu. Nếu cho đốn đốn là viên, như viên viên, v.v... thì nghĩa này có thể như thế, đã chia ra hai đốn, thì tiệm đốn là viên (đủ), lại thêm đốn đốn thì làm sao định. Hỏi: Hai vị này dứt hoặc có gì khác nhau? Đáp: Hai vị khác nhau. Nếu tiệm đốn thì Sơ trụ trở xuống bốn trụ trước trừ. Nếu đốn đốn, thì Sơ trụ trở xuống là viên phục năm trụ, Đẳng trụ trở đi là viên phá năm trụ. Dụ rằng: Sơ trụ trở xuống bốn trụ trước trừ, dẫn chứng thuộc viên nơi nơi đều như thế. Cho nên bốn niệm xứ của Viên giáo nói: Đúc sắt làm đồ dùng vốn thành đồ dùng, chẳng phải trừ cấu, thô cấu trước trừ chẳng liên quan gì đến tiệm thứ đốn đốn. Đã nói Đẳng trụ viên phá liền hiển, trụ tiền năm trụ toàn còn. Trụ phá bốn trụ, hành phá trần sa, đặng địa mới phá một phẩm vô minh. Cho nên chẳng phải khác lia hai biệt lập (đứng riêng) không có pháp có thể địa. Hỏi: Hai đốn tu hành tướng ấy có gì khác. Đáp: Tiệm đốn mà quán thì không quán trước thành, đốn đốn mà quán thì ba quán chứng đủ. Dụ rằng: ở đây rất trái giáo văn một

nhà. Đã nói tiệm viên, là viên trong bốn giáo, phải y theo sáu tức mà xếp viên vị này, thì chẳng nói không quán trước thành. Vì sao? Vì năm phẩm tức là quán hành ba quán, sáu căn tức là tương tự ba quán, sơ trụ trở đi là phần chứng ba quán. Vì sao lại nói không quán trước thành? Lại chẳng biết ý kiến tư trước lạc tự vị. Nếu trước thành vì sao gọi là tự tức đốn đốn. Đã nói ba quán đều chứng, ấy là vị nào. Nếu ở sơ trụ thì nào khác với tiệm đốn. Nếu ở Trụ tiền thì đều không có việc này. Nếu nói Trụ tiền chỉ phục, Sơ trụ đều đoạn. Các giáo không văn mới thành tà thuyết. Hỏi: Y cứ vào đâu mà biết được có hai thứ đốn? Đáp: Y cứ theo Huyền Văn, tám giáo gọi tiệm đốn là Bí mật bất định tiệm. Lại bốn là Tạng, Thông, Biệt, Viên. Ở đây nói gồm tên trước nên là tám giáo. Trong tiệm đã có một viên sau cuối, ngoài tiệm lại lập một đốn. Cho nên biết viên trước chỉ là tiệm viên, lập riêng một đốn là Đốn đốn. Nhiều lần đem nghĩa này để hỏi người khác. Người khác không chép chỉ riêng ta biết. Dụ rằng: y chỗ phán này thì có nhiều điều ngại: Một là ngại chẳng biết tên giáo mà lập riêng một đốn, chính là Đốn Bộ đầu tiên của Hoa Nghiêm. Khi Phật mới thành đạo, chưa đến các hội, chẳng từ tiệm đốn mà nói thẳng Đại thừa. Đại bộ ở đầu nên gọi là Đốn. Bộ vẫn gồm Biệt nên chẳng được gọi là diệu, há dùng kinh gồm biệt dịch (đối) là đốn đốn. Pháp Hoa riêng hiển liền gọi Tiệm viên; Hai là ngại chẳng biết tiệm khai. Nói tiệm khai là y theo Pháp Hoa Huyền, sau Hoa Nghiêm đốn, riêng vì tiểu cơ bất động bất giáng mà bày ra Tiệm giáo. Tiệm giáo đầu tiên trước nói ba tạng, sau giáo ba tạng chê bai bỏ đi mới dùng đủ bốn nên gọi là khai xuất. Cho nên trong Huyền Văn từ Thô Uyển cho đến Hội Bát-nhã đều gọi là Tiệm, há trong Tiệm này có ở Viên giáo, liền gọi Tiệm viên? Lại Huyền thứ mười tiệm đốn phán giáo, từ Hoa Nghiêm đến Hội Bát-nhã đều gọi là Tiệm đốn. Viên trong Hoa Nghiêm Viên giáo cùng Phương Đẳng Bát-nhã, Viên đã chẳng khác thì cũng phải đều gọi đốn đốn, sao riêng gì Hoa Nghiêm. Nếu Viên trong Phương Đẳng Bát-nhã gọi là Tiệm viên, thì Hoa Nghiêm Viên giáo cũng phải gọi là tiệm viên, có liên quan gì trừ bộ; Ba là ngại chẳng biết giáo thể. Nếu tiệm khai ra bốn, như mở nắm tay thành ngón tay, chỉ ngón tay thì không có nắm tay. Hợp bốn làm tiệm, như hợp ngón tay làm nắm tay, chỉ nắm tay không có ngón. Còn tiệm thì giáo chỉ có bốn, mất Tiệm thì giáo chỉ có bảy. Nếu còn một bên thì không thể. Lập tám thì thể hẹp danh rộng; Bốn là ngại ngăn lẫn Pháp Hoa. Phán giáo đời gần đây thường dùng Hoa Nghiêm làm pháp luân căn bản, lấy Pháp Hoa làm pháp luân nhánh lá, chỉ có Thiên Thai ở Linh Thứu thân

thừa Đại Tô Diệu ngộ, tự làm chương số, dùng mười nghĩa mà so. Tích môn còn khác thì bản môn càng khác xa. Cho nên trong Huyền Văn hệ các giải thích đều trước y cứ giáo mà phán thì ba thô một diệu. Kế y cứ vị mà phán thì bốn thô một diệu. Vì sao lấy thô mà gọi Đốn đốn, lấy diệu lại làm Tiệm viên?; Năm là ngại chẳng biết tên gọi đốn. Nếu từ hành làm tên thì viên chỉ là đốn, cho nên tên xưa (xưa gọi) viên đốn chỉ quán. Nếu từ vị mà đặt tên thì đốn khác với viên. Cho nên phán sơ vị là Cao Sơn Đốn thuyết (núi cao nói đốn), nếu đem phán vị gồm đốn để chê phán giáo riêng hiển viên. Sao lầm đến thế; Sáu là ngại chống trái Bản tông. Bản sư khen là Độc diệu học giả mà hủy bỏ Tiệm viên, giấu thật bày quyền thì có lợi ích gì; Bảy là ngại trái văn trái nghĩa. Kinh nói: Đã nói, đang nói, sẽ nói, mà ở trong đó Pháp Hoa thứ nhất, Hoa Nghiêm đến Niết-bàn gọi là đã nói, còn kinh Vô Lượng Nghĩa gọi là đang nói, kinh Đại Bát-niết-bàn gọi là sẽ nói. Y chỗ phán đó thì đã nói thứ nhất, có liên quan gì đến Pháp Hoa. Như đây riêng biết người nghe bịt tai. Hỏi: Từ tiệm khai bốn đều trước chỉ bày làm sao thành tám giáo? Đáp: Khai ra bốn rồi vẫn có một tiệm, dụ như bốn thứ trước. Trong ngại thứ ba đủ biết mê lầm, nó đã chẳng biết tiệm. Từ Lộc uyển đến Bát-nhã lấy gì mà lập riêng một tiệm giáo ư? Nếu biết Lộc Uyển đến Bát-nhã thì y cứ thời gọi Tiệm, chẳng hề vội phán Viên trong bốn giáo gọi là Tiệm viên, há phán Pháp Hoa kém hơn Nhũ giáo. Hỏi: Pháp Hoa Kinh Bộ là đốn nào? Đáp: Biết là chẳng phải Đốn đốn. Dụ rằng: Thầy này chẳng phải chỉ không biết tên gọi đốn tiệm, mà còn chẳng hiểu ý kết văn. Huyền Văn giải thích bốn vị giáo trước đã xong. Kế lấy tiệm, v.v... mà kết thúc giải thích Pháp Hoa rằng: Chẳng phải đốn, tiệm, bí mật, bất định. Trước nói: Nay Pháp Hoa là Hiển giáo chẳng phải bí mật, là định, có bất định. Kết chẳng phải Bí mật bất định. Bí mật bất định chung với bốn thời trước. Kế nói là tiệm đốn không phải là tiệm Tiệm kết không phải giáo trước đốn sau tiệm. Nói tiệm đốn là y cứ bốn thời trước trong tiệm có tồn, trong đốn có tiệm. Nay kinh Pháp Hoa Tích môn Viên nói với đốn trong Tiệm, nghĩa ấy không khác, chỉ khác tiệm trong tiệm mà thôi. Nói Tiệm tiệm thì Lộc Uyển một, Phương Đẳng ba, Bát-nhã hai, là tiệm trong đốn, tức là Biệt giáo cùng Tiệm trong tiệm, nghĩa ấy không khác. Cho nên chẳng cần giản, đốn trong đốn đồng với đốn trong tiệm, cũng đồng với Pháp Hoa. Vì vậy đốn giáo chẳng cần phân biệt, cho nên Huyền sau nói văn nay, Pháp Hoa Tích môn và các kinh có đồng có khác, bản môn và các kinh thì một bề là khác. Đồng nghĩa là trong các bộ là Viên, dị nghĩa là trong các bộ gồm có ba giáo. Chẳng

thấy ý này nhìn tiếng (trước) mà thích nghĩa, nên gọi Pháp Hoa chỉ là Tiệm đốn, không phải đốn đốn. Trong văn chỉ nói không phải Tiệm tiệm, đâu từng nói không phải Đốn đốn. Lại hỏi: Vì sao mà biết Pháp Hoa là Tiệm đốn, Hoa Nghiêm là Đốn đốn? Đáp: Y cứ vào Pháp Hoa các hàng Thanh văn từ Tiểu đến trải qua các vị đến hội Pháp Hoa mới bắt đầu khai Đốn, cho nên biết Pháp Hoa là Tiệm đốn. Hoa Nghiêm ở đầu chẳng trải các vị nên là Đốn đốn. Dụ rằng: Nay Pháp Hoa viên cực đốn đủ, đây là theo pháp chẳng theo người, chẳng phải Thanh văn từ tiệm đến, tức y Thanh văn mà xếp kinh vào tiệm, hướng chỉ Thanh văn chẳng quá năm trăm ngàn hai trăm hai ngàn. Đây chỉ gọi là khai quyền hiển thật. Lại có Bồ-tát khai hiển sao chỉ riêng cho Thanh văn. Như nói Bồ-tát nghe pháp ấy lưới nghi đều dứt. Lại văn dưới nói vô số các Phật tử nghe Thế tôn phân biệt nói người được pháp lợi vui mừng đầy khắp thân. Lại có Bản nguyện như trong phẩm Phân Biệt Công Đức có ba ngàn số bụi cát cho đến mười bốn thiên hạ, lại tám thế giới số cát bụi mới phát tâm Bồ-đề, hướng phương dưới xuất hiện Bồ-tát Diệu Âm ở phương Đông cho đến Nghiêm Vương các Doanh được Văn-thù giáo hóa. Như thế các chúng đâu từng trải bốn vị. Phải từ xứ này phán kinh là Đốn đốn hướng chỉ phẩm Pháp sư nói hiện tại nếu diệt độ rồi, nếu có người nghe một câu đều được Phật thọ ký. Chúng thuộc kinh Hoa Nghiêm tuy chẳng dạy tiệm vì có hai nghĩa nên chẳng bằng Pháp Hoa: Một là Đối Biệt, hai là Phu Bản, há thiếu hai nghĩa liền gọi Đốn đốn. Đủ hai nghĩa thì gọi là Tiệm ư? Đáp: cũng có Bồ-tát Pháp Hoa nghe đốn, mà nói riêng từ Thanh văn ư? Đáp: Là y cứ vào phần nhiều mà nói. Dụ rằng: Như chỗ dẫn trước phải dùng tám giới và nghe một câu là nhiều mà lại dùng Thanh văn là nhiều, là chẳng phải chỉ huyền lý chẳng hiểu, mà cũng chính là đọc văn chưa thuộc, phải biết Thanh văn độn căn Bồ-tát. Trước kinh Pháp Hoa cơ duyên chưa thuần thực nên chẳng có khả năng nghe đốn. Lại dùng Phương Đẳng Bát-nhã mà điều trị mới kham đến Pháp Hoa nghe đốn. Cho nên phải phán kinh Pháp Hoa này là khai tiệm hiển đốn, nên gọi là tiệm đốn. Người chẳng thấy bảo là chẳng phải Đốn đốn. Hỏi: Y cứ vào đâu mà biết được là giáo Tiệm viên, bốn Trụ rụng trước. Đáp: Như dẫn Nhân vương từ già hản vòng khổ. Đã nói diệt khổ, thì biết là tiệm đốn. Như dẫn Pháp Hoa sáu căn thanh tịnh nói là nhục nhãn, v.v... thì biết là Đốn đốn. Dụ rằng: Nghĩa một nhà này trước sau đều dẫn Nhân Vương để chứng Pháp Hoa. Pháp Hoa nói: ý căn Vô lậu, Nhân rốt ráo gọi là từ già hản, ba cõi hai kinh đều là bốn trụ rụng trước. Lại ở giới nội mà được vô lậu gọi là nghiệp hữu lậu dứt, cho nên nói từ già hản. Phải biết

hai chỗ văn nghĩa vốn đồng, vì sao lại chia ra để chứng minh hai đốn. Hỏi: Trong ba thứ chỉ quán, viên đốn chỉ quán là đốn nào? Đáp: Là Tiệm đốn, vì sao biết được như quyển một dùng ba thí, dụ ba chỉ quán, dùng thông bay trên hư không là dụ cho Viên đốn. Đến quyển bảy, biết Thông bát trung, trung tức là ba quán phá thần thông, thần thông bị phá nên chẳng phải Đốn đốn. Văn nói biệt thì lược chỉ ba môn, đại ý là ở một đốn. Lại ba chỉ quán xong. Lại nói: Nay y kinh lại nói Viên đốn. Lại văn An tâm ở cuối quyển năm. Trước y cứ ba chỉ quán mà kết số, kể lại y cứ một tâm chỉ quán mà kết số. Lại quyển một văn kết phát tâm trước kết ba chỉ quán. Kể nói lại dùng một chỉ quán mà kết. Đây đều là ba chỉ quán khác với chánh văn (gọi) là một Đốn đốn. Dụ rằng: Một lần dẫn chứng dường như có chỗ y cứ, tử tế suy cầu đều không có chỗ y cứ. Vì sao? Vì trái văn nên sinh ra nhiều ngại. Vì sao? Như phá thần thông và y kinh. Lại nói văn ở trong tựa, tựa do Chương An đặt ra. Khi nói chỉ quán chưa có lời tựa này, làm sao dự đem chánh văn để phá. Lại ba quán vốn truyền từ ngài Nam Nhạc, vì sao đệ tử lại phá tông thầy, bèn thành nghịch Lộ-già-da-đà? Luận lại nói Nam Nhạc bầm thừa Tuệ Văn. Long Thọ đã phá pháp thầy. Trong luận quán tâm đầu cần lại nói quy mạng Tổ sư, hướng chỉ hai chỗ thần thông nghĩa ấy đều khác. Trong tựa dùng đốn hành giả là dụ, thông là che lấp không, không cạn sâu, phú là thêm bậc. Không dụ cho đốn lý, phú dụ cho hành nghi. Hành tuy khác bậc vẫn gọi Viên tiệm. Lý không cạn sâu chẳng phải Thiên viên. Trong quyển bảy dùng thần thông bước ngựa dụ cho ba quán hoành biệt. Thần thông tức là trong tướng riêng, vì trung tức là ba quán, phá trung của hoành biệt, vì sao chẳng thấy văn gần xa phá tựa chưa sinh? Kể y văn kinh lại nói, trước dùng ba dụ chứng ba văn đã xong, lại y Hoa Nghiêm để chứng viên văn. Cho nên nói: Lại nói sửa lại định văn ý là ở đây. Vì sao thấy một chữ lại liền ở ngoài ba đặt tên là Đốn đốn. Nếu dẫn Hoa Nghiêm thì gọi là đốn đốn, là Huyền quyển mười cũng dẫn Hoa Nghiêm Phương Đăng Bát-nhã viên chứng ở đốn. Hoa Nghiêm ấy đã chẳng phải là viên tiệm Phương Đăng Bát-nhã thì (đâu) chẳng phải Đốn đốn. Nói Biệt thì lược chỉ ba môn. Đại ý ở một đốn. Văn lược giản đó lược nói ba thứ chỉ quán. Lược dùng đại ý gọi là tương tự đồng, cho nên lại hỏi vì sao đồng khác. Đáp: Trong đó phân biệt hai ý chung riêng. Chung thì lược chỉ chỉ là đại ý, riêng thì lược cùng đại ý chẳng đồng, vì chẳng đồng nên lược có ba thứ. Đại ý chỉ ở một trong ba cho nên văn nói: Tiệm cùng bát định bỏ mà chẳng luận. Người chẳng thấy liền ở ngoài ba biệt mà lập Đốn đốn. Văn cuối An Tâm, trước dùng ba quán kết số, kể dùng một tâm

kết số nghĩa thứ lớp phải ở biệt, nghĩa một tâm phải ở Viên. Viên này lại đồng An Tâm, chung trước làm kết số, cho nên nghĩa khai ba biệt. Kế lại y bản để kết một tâm. Chẳng thấy ý này, dị thuyết lại sinh. Nói phát tâm vẫn cuối một chỉ quán mà kết, là đại ý năm chương văn tướng rộng chung. Cho nên đều dùng chỉ quán mà kết. Hoặc có lúc chỉ dùng một chỉ quán mà kết. Như văn sáu Tức đều một, hoặc chỉ dùng ba chỉ quán mà kết. Như văn cuối tùy tự ý hoặc có lúc đều dùng ba - một mà kết, như trước đã dẫn, lại có quan hệ không có văn kết. Như thường thực hành ba thứ Tam-muội. Lại nếu dùng ba - một mà kết, thì chỉ là chung riêng khác nhau, vì sao? Vì một thứ kết nói: Phát tâm Bồ-đề tức là quán, tâm tà tịch dứt là chỉ. Phải biết ba thứ, đều là phát tâm, tà tịch, tâm dứt. Lại ba thứ kết cũng là nghĩa chung, vì chung ba thứ cho nên kết. Thứ (đầu) từ ba tạng, chung (cuối) đến Viên đốn, đều có tiệm, đốn, bất định. Đủ như trong văn thiên viên thứ ba và trong Phán Giáo Huyền Văn thứ mười. Bốn giáo là riêng, ba thứ là chung. Văn thứ nhất này chẳng trải bốn giáo một - ba mà kết, dùng chung bốn giáo cùng làm ba kết dùng ba đối một, ba lại là riêng. Người chẳng thấy, liền đó lại lấy lời y cứ theo đây mà lập riêng, rất chẳng thể được! Hỏi: Hai thứ đốn vị đồng khác thế nào? Đáp: Trụ Tiên thì khác, Đẳng Trụ thì đồng. Dự rằng: Phạm nêu vị thì đây phải y cứ giáo cho đến thầy xưa. Một nhà lập vị, chỉ phân ra bốn khác. Một kỳ giáo tích, nhân quả hiển bày, có đầu có cuối, chớ hơn bốn đây. Ba tạng thì bốn quả chi Phật, trăm kiếp tăng-kỳ, Thông giáo thì ba thừa cộng vị và danh riêng mà nghĩa chung, biệt viên đều lập năm mươi hai giai vị. Nhưng hành có xa gần, đoạn phục khác nhau. Viên y Pháp Hoa lại thêm năm phẩm, một nhà chớ dùng các bộ đều như thế, chẳng từng nghe giai vị hai đốn, đã như trước phá. Hỏi: Vì sao phân biệt lập ra hai đốn? Đáp: Do căn lợi độn nên lập ra hai thứ khác nhau. Dự rằng: Từ xưa thừa bả một viên một nhà giáo pháp, chẳng thấy hai đốn mà phân ra hai căn, chỗ nào trong văn cũng chỉ nói Hoa Nghiêm gồm lợi độn, lợi thì Viên giáo, độn thì người biệt. Hoặc trong mỗi giáo mà phân ra ba căn, hoặc hai hành tín pháp để phân ra lợi độn. Ấy thì giáo giáo bộ bộ đều như thế, hại đến Pháp Hoa, đồng vào một thật, không cho khai hội, đồng một căn tánh nhưng gọi là độn. Che quyền dấu tích có độn có lợi mà gọi là Lợi, rất không thể được. Hỏi: Trong Phương Đẳng bốn tiệm khai bốn, trong hai bốn, thì viên đồng khác thế nào? Đáp: Chỉ là bốn, trong Giáo viên đều là Tiệm viên. Dự rằng: Thầy này chẳng biết nghĩa Tiệm giáo, cho nên chẳng biết Phương Đẳng chỉ là một trong tiệm, tức nói Tiệm giáo khác với Phương Đẳng.

Tức liền đáp rằng: Chỉ là bốn giáo đều gọi là Tiệm. Nếu biết chẳng khác vì sao liền đáp, chỉ là lời mượn viên trong Bốn giáo trước của hội Pháp Hoa đều gọi Tiệm viên. Pháp Hoa khai quyền, riêng hiển bày một viên, vì sao vẫn đặt tên Tiệm viên? Nếu thế chỉ biết bốn giáo từ lời nói tiệm mà chẳng hiểu ý Pháp Hoa khai bỏ. Do đây mà nói thâm lập tiệm đốn. Hỏi: Trong Niết-bàn viên có gì khác nhau? Đáp: Cũng là Tiệm viên. Dụ rằng: Nếu theo chỗ phán thì bắt đầu từ Lộc Uyển, cuối cùng đến Niết-bàn là một khái tiệm viên. Huyền Văn vì sao nếu phá quang trạch, quang trạch vẫn dùng Pháp Hoa khác xưa. Dẫn thông mạn xưa còn phải phá, Thầy này bảm thọ xuất môn lại chẳng bằng quang trạch. Phải nói Niết-bàn tuy bốn, ba thứ trước biết viên, Phương Đăng tuy bốn mà ba chẳng vào thật. Trong tiệm khai bốn chẳng khác Phương Đăng. Các văn đều nói sao lại nghi ngờ. Y chỗ luận đó Niết-bàn ấy liền thành vô dụng. Lại có một hành bèn là uổng lập. Hỏi: bốn giáo Niết-bàn đều vào viên phải chăng? Đáp: có thứ chẳng vào, mười thứ tiên ngoại đạo tức là loại ấy. Dụ rằng: người học nghe nói Niết-bàn nhập thật, chẳng hiểu ý góp nhặt được vào. Nếu mười thứ tiên chẳng vào, thì ba tu đầu được nghe, trước sau đều không, khoảng giữa đánh vào, mười tiên chẳng vào vì sao Thế Tôn nói là thường? Phá rằng: Trong ngoại đạo các ông nhân tuy là thường mà quả vô thường, trong pháp Phật ta, nhân là vô thường mà quả là thường. Cho đến trần như sắc thường, thọ tưởng hành thức thường, còn các ngoại đạo khác thì ý đều như thế, vì sao lầm cho là thường. Văn dễ thấy còn lầm hướng chi là khó thấy. Hỏi: Chỉ quán quyển một ở sau có nhiều văn thí dụ, như tiếng Ca-lăng-tần-già, già muôn thứ làm hoàn, ở ven biển lớn thuốc A-già-đà, v.v... làm dụ cho đốn nào? Đáp: Đều là Tiệm đốn. Vì sao thế? Cũng như ở trong vỏ trứng, muôn thứ đều phải già, phải đợi các nước vào biển lớn, hợp các thuốc làm A-già-đà, cho nên tiệm đốn, nếu chẳng ra khỏi vỏ trứng, thì các nước là biển, chẳng già muôn thứ, chẳng hợp làm thuốc, mặc tình tụ đủ mới là Đốn đốn. Dụ rằng: Trong đây có hai lỗi: Một là chẳng hiểu ý dụ, hai là trái với lời mình nói. Chẳng hiểu dụ là hễ nói dụ, thì chỉ y cứ vào phần ít. Cho nên Đại Kinh nói: Chẳng thể dùng dụ mà dụ cho chân giải thoát, như loài voi ở núi tuyết, đầu thể cầu ngà và đuôi. Đưa quạt dụ trắng, đầu thể tìm được ánh sáng đẹp, hướng chi là ý bản văn, ý ở một pháp đầy đủ các pháp lấy hiện kiến, lấy đây làm dụ, chưa vào biển các nước chẳng đủ, chưa giả làm hoàn các khí chẳng đủ, từ các chim khác trong trứng chẳng kêu, các thuốc khác tuy hợp mà trị bệnh chẳng khắp. Cho nên dùng các thứ này để làm đốn dụ, vì sao phá dụ mà làm Tiệm



viên, nuôi con chẳng ra gì, lỗi mà hỏi dụ khác, tức là việc ấy; Hai là trái lời mình nói là tự lập, đại ý để làm Đốn đốn, các văn dụ này đều ở đại ý, vì sao tự chê dùng làm Tiệm viên? Hỏi: Trong quyển một thật chẳng phải cha con, cả hai là người đi đường. Dụ này là sao? Đáp: Thật chẳng phải cốt nhục là hai giáo trước, hai thứ bảo là người đi đường là hai giáo sau. Dụ rằng: ở đây sâu chẳng thấy ý dụ trong văn. Văn dùng giới nội, giới ngoại đều có một lý, lý đều hai giáo để làm năng thuyên, đều dùng bốn đế để làm mê giải, trong văn tự hợp, giận để dụ cho tập, đánh dụ cho khổ. Nếu cả hai bảo cha con giận đánh ít, là dụ cho trực giáo (giáo thẳng). Cả hai bảo người đi đường giận đánh nhiều là dụ cho lòng vòng. Đây gọi là Đạo đế trí giải chẳng đồng. Cho nên khiến diệt đế tức là cũng khác. Nếu tức giải thì khổ tập tức lý. Như người đi đường làm cha con. Nếu ly giải thì khổ tập khác lý, như cha con làm người đi đường, phải biết thật không phải cốt nhục, cả hai gọi là người đi đường chỉ y cứ nghĩa vụn giáo một là mà thôi. Cũng thiếu phân phán giới nội ngoại, những gì là vụn mà liền vượt tiết để làm bốn giáo đủ như trong chỉ quán ký giải thích. Hỏi: Tiệm và Biệt là đồng hay khác. Đáp: Hai thứ này khác nhau. Tiệm thì khai bốn, biệt thì chẳng khai bốn. Dụ rằng: Đã chẳng biết Tiệm giáo khai bốn, người học cùng Biệt giáo nói khác ích lợi gì? Nay nói tiệm biệt đều phải khai bốn, thì hai văn bất đồng. Tiệm giáo khai đốn, thì như trên đã nói, Biệt giáo khai bốn, thì đủ như trong bốn hoàng của Biệt giáo. Y cứ cảnh bốn đế đều trải bốn giáo, chỉ phải biết rõ nguyên nhân khai bốn. Nhưng ở người Biệt tự hành hóa tha chưa phải toàn lập bốn giáo. Chỉ nói giới nội giới ngoại cong ngay vụn khéo. Tự hành thì thứ lớp thu nhập, hóa tha thì tùy duyên hoành bị. Bị cơ tuy ngang mà hành trọn thành, dọc tự hành tuy dọc mà khắp học thành ngang. Như mới vào không thiên dụng chiết thể để phá kiến tư, vẫn là thiên dụng một môn tự hành. Nếu đến mười hành là làm lợi tha, mới bắt đầu khắp tập chiết thể tám môn, cho đến vô lượng vô tác tám môn. Bấy giờ, chỗ tập được gọi là ngang, ấy thì tự tha bốn giáo nghĩa đủ. Đọc văn chẳng rõ nghĩa lý sơ sài mà lại lầm phán biệt chẳng khai bốn, văn thương lược là chỗ nào? Đáp: ôm dòng tìm nguồn trở đi là văn đó. Dụ rằng: Đây cũng có hai lỗi: Một là chẳng hiểu ý văn cũ mới, hai là thương lược lầm phán Tổ thừa.

1. Chẳng hiểu ý văn, văn cũ mười chương, năm chương trước là tựa, năm chương sau là chánh. Cho nên bản cũ trước nói: Trộm nghĩ thuật nghe cộng thành mười chương. Năm chương thương lược, v.v... gọi là trộm nghĩ, mình riêng trộm nghĩ làm tựa. Năm chương như Khai

chương v.v... gọi là làm thuật nghe. Thuật lại các điều nghe từ pháp hội, lại sửa trị, bởi đó trộm nghĩ chẳng nên liên tiếp. Thuật nghe làm mười nên bỏ thương lược. Tên của năm chương, tên chương tuy bỏ nhưng vẫn còn văn ấy. Thuật nghe năm chương thứ lớp tuy còn cũng mất tên chương. Mới dời văn thương lược dùng làm lệ dẫn chứng, trước thêm chữ chỉ quán dùng làm tựa chung, thì lấy văn Ấp Lưu làm tựa riêng, người chẳng thấy liền làm loạn thuyết không tương. Bản cũ thương lược để nêu tựa riêng. Văn mới vì sao văn thương lược lại bày sau Tổ thừa, rất chẳng thể được. Hỏi: Ấp lưu trở đi chánh phải là văn Tổ thừa bản cũ, vì sao lại đem làm văn thương lược ư? Đáp: chính là thương lược có thầy, không thầy cho nên nói thương lược. Dụ rằng: Xưa giải thích thương lược là: Lược thuật kinh Phật, thô bày ý viên, nên nói là thương lược, tức dẫn văn rõ biết Hoa Nghiêm, nghe viên Hiền Thủ. Nay bèn phán văn Tổ thừa khác mà làm thương lược có thầy không thầy. Đã đem Tổ thừa để làm thương lược. Tổ thừa nếu chỉ sau biện khác, thì từ đầu đến cuối lớp lớp nói vọng. Hỏi: Hữu tình tâm pháp đều là sắc hữu tình và báo ngoại y. Ba pháp đốn này và đốn đốn khởi quán đầu khác nhau. Đáp: Đốn đốn tùy quán tức đủ các pháp, tiệm quán tâm cụ hai thứ kia thì không. Đáp: Y cứ văn đáp này liền dùng tiệm viên làm Đốn đốn, là sao? Vì viên trong bốn giáo đầu chẳng nói là ba chỗ đủ pháp, cho nên viên văn trong bốn niệm xứ nói: Không phải chỉ Duy thức, cũng chính là ba chỗ duy sắc, duy thanh, duy xúc đủ pháp, chính là viên cuối cùng của bốn giáo. Nay văn phán lầm là đốn đốn, thì nghiệm biết các phán chỉ dùng tấm lòng. Lại tiệm viên đã biết tâm có đủ các pháp, các pháp khắp nhiếp há là cách sắc? Sắc nhiếp nhập tâm, tâm tức thị sắc. Vì sao mà phán một cách sai lầm rằng chỉ có tâm là đầy đủ? Nếu người Biệt giáo sơ tâm, sắc tâm đều chẳng đủ pháp sao có sắc riêng ư? Tiệm đốn cùng về tạp giáo môn, giáo môn đã tạp, y giáo mà tu quán thì tối như đi đêm. Hỏi: Hai thứ quán này sơ tâm có gì khác nhau? Đáp: Đốn đốn mà quán thì khi mới phát tâm ba Đế đều quán. Tiệm đốn mà quán thì trước quán Trung đạo lia hai bên, hai quán trước thành kiến tư phá trước, sau chứng Trung đạo, ba đế mới đồng. Dụ rằng: Tuy là trong văn chỉ ba chỗ, năm chỗ để lập Đốn đốn, thì đã không phải chánh nghĩa, y cứ quán xếp vào vị cũng không có chánh văn. Đại sư chỉ dẫn các kinh nói vị để chứng bốn giáo, không thấy dẫn chứng. Ngoài bốn giáo, lập riêng một đốn, hướng chi văn Đốn đốn ở các chỗ ấy đều là viên sau cùng của bốn giáo. Đó xếp viên này vào Tiệm viên. Nói mới phát tâm là trước quán Trung đạo tất cả giáo pháp đều không có văn này. Biệt thì trước quán

hai biên, bên trước kiến tư, há có thể chỉ quán Trung đạo trước phá kiến tư, viên biệt chẳng thành đều không chỗ y cứ. Hỏi: Một tâm ba quán cùng ba quán một tâm hai vẫn có gì khác? Đáp: Một tâm ba quán tức là giả, ba quán một tâm tức là không, chẳng phải ba chẳng phải một tức là Trung. Vì phá bộ mã (bước ngựa) thần thông, cho nên nói không giả. Nếu nói Đốn đốn thì trong một đủ ba. Dụ rằng: Bốn luận ba quán phải có nguyên do, đây là Đại thể Phật pháp, lại là yếu môn một nhà, hễ dùng tên ấy phải được chỉ thật. Đã dùng ba cách này tất cả pháp nên hiểu ba ý mới hết môn ấy. Một là đối cảnh thành quán, như quán một tâm làm cảnh không thể nghĩ bàn và phá pháp biến, hai là che đậy, thúc liễm, như quyển thứ nhất hợp tán chẳng phải hợp chẳng phải tán; Ba là một chẳng phải ba, ba chẳng phải một. Ba thứ ấy mượn danh nghĩa mà lập, như môn chẳng phải môn, chẳng phải môn chẳng phải chẳng môn, quyền thật, chẳng phải quyền chẳng phải thật, ấy là ba quán tâm, một tâm ba quán đều chẳng phải ý ba quán này. Chỉ là đối lại phá quán ngang dọc ấy. Quán dọc chỉ y cứ ba mà chẳng được một, cho nên dùng tức một mà ba để phá nghĩa dọc kia. Cho nên nói một tâm ba quán phá dọc thông bát. Quán ngang chỉ được đều khác một mà chẳng được ba, cho nên lấy tức ba, một mà phá hoành vẫn. Cho nên nói ba quán một tâm mà phá hoành thông bát ấy. Người chẳng thấy đây lại thêm song phi để đối ba quán. Lại vẫn tự nói không tức ba nên phá bộ thiệp, giả tức ba nên phá thừa, (trong ngựa) tức ba nên phá thần thông. Thấy ấy bên nói: Vì phá bộ mã thần thông nên nói không giả bộ mã. Vốn là đơn, không đơn giả, đâu cần lại dùng không giả mà phá. Phá ở ngang biệt bộ mã thần thông, chánh dùng Viên giáo trong một đủ ba. Vì sao lại phân biệt rằng: Nếu nói Đốn đốn trong một đủ ba, ở đây thì trái vẫn lầm nói, khiến người mê vẫn tin tưởng. Cũng là lập quán trái vẫn, khiến người quán lầm vọng nhận. Hỏi: Đối đãi, bật đối đãi có đồng khác gì? Đáp: Đốn đốn là bật đãi, tiệm đốn là đối đãi. Dụ rằng: rất lầm! Ý chỗ phán này thì phải đối đãi, bật đãi đều chẳng phải Đốn đốn. Vì sao? Vì trong Huyền Văn nói Pháp Hoa này có đủ hai nghĩa tức là đối đãi và bật đãi. Nếu thế, chỗ nào có riêng Đốn đốn bật đãi ư? Lại theo chỗ phán ấy thì chỉ có Hoa Nghiêm là bật, Pháp Hoa là thuần đãi. Nếu biết Pháp Hoa có đủ hai nghĩa lại dùng bật đãi chia làm hai đốn. Phải biết phán này tự nói đã trái nhau. Nói theo đây thì đều mê hai đãi. Vì sao? Vì hai đãi đều chẳng phải tiệm chỉ đốn phán là đối đãi, lại xếp vào Tiệm. Đây là một lớp tự nói trái nhau. Hễ nói đối đãi, đãi trước các giáo là tiệm là thô, xử này Pháp Hoa là đốn là diệu. Đốn ở sau tiệm gồm chỗ phá nói, đối tiệm

nói đốn, nên nói tiệm đốn. Người chẳng thấy uống chia ra đãi, tuyệt để đối hai kinh. Lại cũng chẳng biết ý bắt đãi, bắt ở chỗ đãi gọi là bắt đãi mới là Diệu đốn. Nó bèn lia đốn, đãi lập riêng tên bắt, sao gọi là Đốn đốn. Hỏi: Văn Pháp Hoa này đầy đủ hai đãi, há có thể lia vắn xếp vào hai đường. Đáp: Hội xong không hai, chưa hội thì riêng. Dụ rằng: Thầy này không phải mê ở tên gọi đãi tuyệt của Huyền văn, cũng chính chưa đạt ý Pháp Hoa khai hội. Một đời giáo pháp, hội ở Pháp Hoa, xếp Pháp Hoa chỉ có đối đãi. Lại lập bộ nào gọi là Hội kinh. Nếu dùng Pháp Hoa hội vào Hoa Nghiêm, thì thật không nói khai hiển. Nếu thế cả hai đều chưa hội, phải lập riêng một kinh vì hội hai đây. Nếu dùng quán hội, thì hội không vắn. Nay nhà chỗ phán dùng bắt Pháp Hoa để bắt Hoa Nghiêm kia. Phải biết Hoa Nghiêm chưa tuyệt rõ lắm, đâu lại chỉ chưa bắt cũng là không đãi. Vì gồm Biệt nên hiển riêng chẳng thành, còn chẳng phải đối đãi, bắt thì nhờ (tuyệt gọi chỗ nào) đâu. Hội xong không hai lại về Pháp Hoa, vì sao lại xếp vào chẳng phải Đốn đốn. Hỏi: Văn Pháp Hoa há có chẳng hội. Đáp: Đối trước gọi đãi thì phải không có lý khác. Dụ rằng: nếu y cứ định phán của lời đáp này thì Pháp Hoa chỉ có đối đãi. Chỉ có đối đãi lý cũng chẳng khắp. Chỉ được nói đãi trước, mất diệu năng đối, nếu Pháp Hoa chỉ có đối đãi, thì trở thành chẳng hiểu tên sở đãi, sở đãi tức là các thô trước. Trước gọi Hoa Nghiêm, nếu nhìn chỗ nó phán lại dụ cho tông mình. Hoa Nghiêm đã thô, Đốn đốn đâu còn. Pháp Hoa đều diệu, đốn đốn chẳng nghi. Đối đãi đã thế, bắt đãi có thể phán. Hỏi: Pháp tu quán dùng vắn y cứ nghĩa. Đã đồng Pháp Hoa phải y nghĩa hội, vì sao đối xưa chia ra hai đường, lại cho Pháp Hoa là chẳng hội, bèn cho Hoa Nghiêm là bắt đãi. Đáp: Tu quán khác nhau ở giáo cho nên quán hai giáo một. Dụ rằng: Người tu quán phải y theo giáo. Nếu quán hai giáo một lý thì chẳng thành. Pháp Hoa đã dung, chỉ phải lại y nghĩa dung mà tu quán. Hư lập hai quán lầm lấy bắt làm nghĩa hội Hoa Nghiêm, đã quy về Pháp Hoa thì tên Đốn đốn, luống lập, hướng chỉ giáo một quán hai. Một quán không vắn, lại cùng lập tông toàn thành trái nhau. Vốn xếp Hoa Nghiêm vào Đốn đốn, Đốn đốn liền quy về Pháp Hoa. Nghĩa đốn đã quy về Pháp Hoa thì nói Tiệm là lầm. Hỏi: Quán vốn ý giáo vô giáo, vì sao lập quán. Đáp: Vì căn khác. Dụ rằng: Đây là lúc gấp mà nói, chẳng nghĩ trước sau trái nhau. Quán đã tùy căn, căn vốn thuận giáo. Có căn không giáo đồng ở gốc mê. Nếu lấy Đốn đốn làm Hoa Nghiêm thì Tiệm viên không giáo. Nếu dùng Pháp Hoa làm Tiệm giáo thì Đốn đốn không vắn. Hỏi: Vì sao gọi là Đốn đốn quán tướng? Đáp: Trước tức sau nên gọi là Không, sau tức trước nên gọi là Giả, trước sau chẳng hai nên gọi là Trung. Dụ rằng:

sau tức là trước đầu khác, trước tức là sau, luống ở chẳng hai. Trước sau lầm đặt tên không giả. Thật chưa thể biết được tướng trạng ba quán. Lại tự nói rằng: Đốn đốn như Pháp Hoa, sáu căn thanh tịnh vị. Chỉ nói sáu căn thanh tịnh mà không nói trước dứt kiến tư, nên biết là Đốn đốn. Tiệm viên như Kinh Nhân Vương nói địa vị Bồ-tát Thập Tín, đã nói giả biệt hẳn biển khổ, tức là trước trừ kiến tư, nên nói tiệm đốn. Dù rằng: Tự nói trái nhau chẳng thể cùng tận. Trước lấy Pháp Hoa làm tiệm đốn, nay dùng Pháp Hoa làm Đốn đốn, hướng chi lại chẳng biết sơn môn các bộ đều đem Nhân Vương làm chứng Pháp Hoa. Pháp Hoa chép: Vô lậu ý căn, kinh Nhân Vương nói giả biệt hẳn biển khổ. Vô lậu và biệt khổ chỉ có khác nhân quả, chẳng thấy nghĩa đồng. Từ văn mà chia lia hai, lại nói: Văn trước đã nói đại ý ở một đốn. Phải biết năm lược nói Đốn đốn. Thích Danh trở đi đều là Tiệm đốn. Dù rằng: Đại ý cùng văn sau chỉ là rộng lược khác nhau. Vì sao lại phân làm hai? Cho nên trong phân biệt mà đem đại ý đối tám chương mười nghĩa, phân biệt rộng lược, tức chỉ là một, há có lược đốn mà rộng tiệm ư? Lại thứ năm trước nêu sáu lớp trước để khai giải, khiến y giải để lập hành. Vì sao cho giải là Đốn đốn, dùng hành làm Tiệm viên. Y giải khởi hành, hành đã trái giải. Đây là mắt nhìn Đông mà chân ở Tây, mưa Nam mà sáng Bắc. Lại nếu Đại ý chỉ ở đốn đốn vì sao đại hành dẫn chung ba thừa. Nếu văn dưới chỉ ở Tiệm viên, vì sao lại có một tâm chỉ quán ở trung, tức ba quán phá thân thông trước. Lại nếu đại ý chỉ ở Đốn đốn vì sao phát tâm, bốn đế bốn hoàng, mười thứ phát tâm đều nêu bốn giáo văn dưới thuộc Tiệm, phá cũng đồng trước. Văn đã trái nhau thì nương vào đâu mà lập hành. Lại nói: Hai quán sơ tâm này tu quán rất khó phân biệt. Phải dựa vào quán thì mới biết được. Dù rằng: Như phá biến sơ mới vào Vô sinh đều phải y theo giáo, hướng chi đại chương sinh giải để dẫn dắt. Trước đã nói phân biệt rất khó, tin là giải tâm minh, muội giải đã minh (tối) thì muội nhập quán vô. Do giải ấy chưa sáng liền suy vào quán, nào khác ám chứng tăng thượng. Chuột là loài chim trên hư không mà nói lời nhập chứng. Khiến sinh khác Thánh tướng, bỗng khiến lãnh nạp thuyết khác thật sợ rơi vào lỗi, người thật được thọ ký còn vờ lấy lỗi trái tướng. Cho nên phải trọng khe hở. Lại nếu thật được thì là vị thứ nào. Nếu giả danh cùng người nào khác. Nếu Ngũ phẩm vị lại đồng với Đại sư, ta thật chẳng trông, người chứng tự biết. Xin chớ dối Thánh, trái tâm mình. Lại nói y đẳng Pháp sư văn quán tâm mười hai bộ kinh, tu quán sẽ được. Dù rằng: Phàm ba quán, nghĩa chỉ ba thứ: Một là từ hành, chỉ ở muôn cảnh mà quán một tâm. Muôn cảnh tuy khác, diệu quán lý đẳng. Như quán

ấm đẳng tức là ý ấy; hai là y cứ pháp tướng như văn y cứ bốn đế năm hành, vào một niệm tâm để thực hành viên quán; ba là giá sự tướng như Vương Xá, Kỳ-Xà tên từ sự mà lập. Mượn sự làm quán để dẫn chấp tình, tức như Phương Đẳng Phổ Hiền, lệ theo có thể biết. Cho nên mười hai bộ quán mượn sự đặt tên. Tuy có tên ba quán một cảnh mười thừa chẳng nêu, một bộ tên dưới chỉ bày một câu, há một câu này có thể bày quán môn. Nếu một câu này đủ được tu hành, thì mười cảnh mười thừa liền thành rồi rắm. Cho nên biết riêng chỉ trong văn một câu hai câu, để làm Đốn đốn. Nghĩa đồng ngoan cảnh, thể tâm đạ tâm, văn mười quyển lại thành vô dụng, gồm nếu lỗi hư cấu của Đại sư. Hỏi: Trong tiếm viên quán đăn trung là thật tướng chăng? Đáp: Không phải tức thật tướng, thể là Đăn trung. Dụ rằng: Thật tướng cùng đăn trung thể đồng mà tên khác. Thật tức đều thật, quyền tức đều quyền, nếu y cứ giáo giải thích văn, thì Đăn trung ở Biệt. Tu quán thứ lớp vẫn ở hậu tâm, bốn giáo trung viên tất cả các văn đều sơ tâm viên tu ba quán. Nó đem quán này thuộc người Đốn đốn. Biệt là người viên lập quán đăn trung. Tìm khắp các bộ đều không có văn này. Chỉ trong cảnh phiến nào chê mất Huyền rằng: Chẳng trụ điều phục, chẳng trụ chẳng điều phục. Sơ tâm tu trung thành lỗi song phi, làm sao lợm lỗi để xếp vào Pháp Hoa? Khổ thay! Khổ thay! Chẳng thể cứu giúp. Hỏi: Sơ tâm tu trung đã chẳng phải thật tướng là có phải Niết-bàn hay chăng? Đáp: Là Niết-bàn. Dụ rằng: Niết-bàn thật tướng đại tiểu tên chung. Sơ tâm tu trung đã chẳng phải thật tướng. Nếu chẳng phải thật tướng cũng chẳng phải Niết-bàn. Nếu là Niết-bàn cũng là thật tướng. Nếu là thật tướng tức là từ xưa thường quán Niết-bàn. Vì sao nói không phải thật tướng mà nói là Niết-bàn? Nếu từ sơ tâm là tiểu Niết-bàn. Ở đây hai thứ Bồ-tát Thông Biệt, nghiêng về một vãng, là đường chung mà nói, còn nếu nói về biệt thì Bồ-tát thông giáo đến địa thứ bảy sợ đọa Niết-bàn như ba đường ác. Biệt giáo sơ tâm chỉ gọi là Chân đế, nhưng vẫn chẳng được đặt tên Niết-bàn. Cho nên biết sơ quán chỉ là ở đốn. Nói chẳng phải thật tướng mà là Niết-bàn là không có giáo để y cứ. Hỏi: Đâu có đăn trung gọi là Sơ tâm quán Niết-bàn? Đáp: Có. Dụ rằng: Chẳng biết cầu giáo chỉ, mặc mình tự nói. Phải vô tức vô, phải có tức có. Một nhà giáo tướng chẳng thấy phán tiểu, là niết-bàn Đăn trung. Hỏi: Như có hai thứ đốn thì sao Đại sư chẳng nói rõ ràng. Đáp: Như đại ý chỉ ở một đốn, tức là văn ấy. Lại Niết-bàn sơ thích của Đảnh Pháp sư giải thích trong năm hành chẳng thứ lớp có nói: Mười tín dứt hoặc tức là tiếm đốn, chẳng dứt hoặc tức là Đốn đốn. Dụ rằng: Đại ý một đốn đã như trước phá. Nó dẫn Niết-bàn sơ thân cùng đối xem

xét hoàn toàn không có văn này. Phải là tiếp tục nhằm sau, nghĩ liền đem tưởng tâm chứng nghĩa. Văn chẳng có ghi, cho nên khiến xem lại không có văn. Lại, các văn của Đại sư đều chẳng ghi chép, sao lại phải dẫn văn của Chương An, hướng xem lại hoàn toàn không sao lao khổ mà cứ hướng lại chẳng thú lớp hành chánh là viên trong bốn giáo. Lại thường nói có tám giáo, cho nên có hai đốn. Dụ rằng: Ý theo tám giáo đủ như phá ở trước. Lại nói: Hai đốn sơ tâm chẳng phải một bề khác nhau, tuy khác mà đồng, tuy đồng mà khác. Dụ rằng: Không đem khác này mà hạch hỏi, người khác chẳng cho tiệm viên tức là đốn đốn, lý cùng không cứ đồng dị xem lẫn lộn. Hỏi: Một sắc một hương đều là Trung đạo là tướng quán nào? Đáp: Là Tiệm đốn, không phải Đốn đốn, dụ rằng: Thầy đây đã chấp sơ tâm tu quán chỉ nghe Trung đạo, lại bảo Tiệm viên, mà chẳng hiểu lời thiên lý viên. Cho nên Đại Ý nói: Chớ nên giữ lời hại viên, vu khống ý Thánh. Cho nên kinh luận Danh Số hoặc Cụ hoặc Thiên. Ý chỉ sau lời lý phải đầy đủ. Đại sư lấy Bị cụ mà giải thích thiên ngôn. Cho nên trong Đại ý nói: Không tức là không, v.v... tự nói trái nhau, cũng như phá trước. Hỏi: Sơ tâm khởi quán nếu bỏ hai bên chỉ quán Trung đạo, nào khác gì Thông giáo chỉ có tên Trung. Vì sao Sơ tâm thấy Đãn Lý này mà im lặng chẳng? Đáp: Dụ rằng: Nói có chỉ, nói (hơn) chẳng nói. Nói đã không quy, chẳng nói lời hơn. Người tu quán phải lập giải tâm, giải tâm chưa thành vội lập quán này, lời rốt lý tốt cho đến không lời. Lại nói: Y cứ vào văn phải phân hai thứ đốn khác. Sơ tâm tu quán thật khó phân biệt. Dụ rằng: Trước nói giáo tuy có một, quán thì có hai. Trong đây lại nói văn tuy phân làm hai, hai quán khó phân. Y cứ vào đây lại thành văn hai quán một. Trước sau trái nhau chẳng thể nói nữa. Cho nên biết học tông chẳng được vội như thế, ở đây cũng có thể rộng khắp nhiều đời, vẫn khiến vị lai chẳng gặp bạn lành. Hỏi: Địa tiền của Biệt giáo là Đẳng địa, song vong song chiếu phương tiện, nghĩa ấy thế nào? Đáp: Địa Tiền song vong, Đẳng địa song chiếu, cho đến địa thứ hai lại vong lại chiếu. Dụ rằng: Không phải chỉ quán môn mất đầu mối, mà còn chính văn nghĩa sai lầm. Đã nói Địa tiền lấy làm phương tiện vong chiếu. Phải biết chánh vong chánh chiếu hợp ở Sơ địa. Vì sao lại nói Đẳng địa song chiếu, Địa tiền song vong, đủ như trong chỉ quán ở quyển ba? Đây thì đọc văn chưa khắp, chẳng phải phá riêng (biệt phá).

Hỏi: Vì sao gọi bốn Tam-muội là tu riêng, niệm Phật là tu riêng? Đáp: Đánh Pháp Sư đã lầm. Lẽ ra nói: Bốn Tam-muội là Biệt tu, niệm Phật là Thông tu. Dụ rằng: Thầy này tự lầm suy (lỗi) với người khác.

Nay nói tu chung, là dùng Tam-muội mà nhiếp tất cả hành, cho nên nói chung trái riêng (trái chung là riêng). Niệm Phật thông thân, các hành chẳng khắp, bèn là trong chung, cho nên là riêng, trái lại gọi là chung, sâu chẳng thể được (thấp là sâu sắc). Lại nói: Ba Hiền mười Thánh trụ ở quả báo, đây là gồm hai giáo, ba Hiền Viên giáo, mười Thánh Biệt giáo. Dụ rằng: Nói quả báo, là cõi Thật báo, đã sinh quả báo tức là người của bốn vị Viên giáo. Thấy này chỉ thấy tên Hiền thánh liền phân biệt gọi là Thánh hiền hai giáo Biệt Viên. Bèn mượn Biệt Danh Viên Cụ sinh. Thật báo tức là chánh nói về Viên vị. Nếu nói Hiền thánh vị của Biệt giáo thì chẳng hợp sinh đó mà phán mười địa. Thuộc Biệt là Viên, bốn mươi vị cùng phá vô minh, vì sao lại phân ra mười địa thuộc người Biệt. Lại y cứ địa chứng đạo tức là Trụ, sao phải phân biệt. Nếu còn giáo đạo thì mười địa đã gồm hai giáo cũng không có nghĩa phân. Hỏi: Đó hỏi người rằng: Tiếng hỏi kinh Tiệm, gọi là Tiệm Viên, tám giới phát tâm chẳng từ tiệm đến, từ đây phải phán là giáo gì. Đáp: là người Đốn đốn. Dụ rằng: (khó) rồi như trước. Sao chẳng từ tám giới trần số mà xếp vào Đốn đốn, lại gọi Tiệm viên. Từ đây về trước lược nói là lược nói lỗi quán, lỗi giáo chẳng luận. Quy mạng các Hiền thánh, nguyện bỏ tâm phải quấy vì trồng nhân Niết-bàn, không phải muốn nói về lỗi phải.